

Số 87 /TM-TTYTDK
V/v Thư mời chào giá mua sắm Hóa chất xét
nghiệm - sinh phẩm năm 2023-2024 tại Trung
tâm y tế Quận Dương Kinh

Dương Kinh, ngày 20 tháng 11 năm 2023

**Kính gửi: Các công ty sản xuất, kinh doanh cung cấp Vật tư y tế,
Hóa chất, Sinh phẩm, trang thiết bị y tế tại Việt Nam**

Căn cứ thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định
trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ
thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Trung tâm y tế Quận Dương Kinh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham
khảo, xây dựng giá gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu
mua sắm Hóa chất xét nghiệm - Sinh phẩm năm 2023 - 2024 tại trung tâm y tế
Quận Dương Kinh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế Quận Dương Kinh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Vũ Thị
Kim Thoan, Trưởng phòng Tài chính kế toán, điện thoại: 0919.315.188, gmail:
thoan.vtk@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Báo giá bằng văn bản, có chữ ký họ tên, chức danh của người đại diện và
đóng dấu công ty.
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo,
Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 21 tháng 11 năm 2023 đến
trước 17h ngày 30 tháng 11 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 21
tháng 11 năm 2023

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục hàng hóa tại phụ lục đính kèm thư mời này;
- Địa điểm giao hàng: Tại kho của khoa Dược Trung tâm y tế Quận Dương
Kinh;
- Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV năm 2023
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: thanh toán từng
đợt theo số lượng thực tế giao nhận và đơn giá hàng hóa quy định tại hợp đồng;
- Trung tâm y tế Quận Dương Kinh thành phố Hải Phòng kính mời các
Công ty/Nhà cung cấp/Đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi 01 báo giá
bản cứng để tài liệu chứng minh các nội dung theo mẫu báo giá quy định tại



Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023, điện thoại/Email đại diện đơn vị
báo giá trong trường hợp Trung tâm cần liên lạc.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý các công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC
Đoàn Văn Đoàn





PHỤ LỤC: DANH MỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM - SINH PHẨM NĂM 2023-2024

(Đính kèm thư mời số 005/TM-TTYTDK ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại TTYT Quận Dương Kinh)

STT	Danh mục	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng/Khối lượng	Đơn vị tính
1	Dung dịch pha loãng cho máy huyết học Sysmex	Công dụng: Dung dịch pha loãng sử dụng cho máy phân tích huyết học Bảo quản: ở 1 - 30 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 Thành phần: Sodium Chloride 6.38 g/l, Boric Acid 1 g/l, Sodium Tetraborate 0.2 g/l, EDTA-2K 0.2 g/l Thùng 20 lít Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	22	Thùng
2	Dung dịch ly giải hồng cầu cho máy Sysmex	Công dụng: dung dịch ly giải hồng cầu, giúp đếm chính xác số lượng bạch cầu Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Organic quaternary ammonium salt 8,5g/l và sodium chloride 0.6g/l Chai 500ml	22	Chai
3	Que thử nước tiểu	- Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leukocyte, SG. - Dải đo của các chỉ số: Protein: 15-30mg/dL albumin Blood: 0.015-0.062mg/dL hemoglobin Leukocyte: 5-15 Nitrite: 0.06-0.1mg/dL nitrite ion Glucose: 75-125mg/dL Ketone: 5-10mg/dL acetoacetic acid pH: 4.6- 8.0 SG: 1.001-1.035 Bilirubin: 0.4-0.8mg/dL Urobilinogen: 0.2EU/dL - Trên thanh thử có miếng dán (ID band) có tác dụng kích hoạt kiểm tra tự động .Hộp 100 test Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	175	Hộp

4	Hóa chất xét nghiệm Calcium	1.4 g/l 8-hydroxyquinoline sulphonate in 100 mM Tris buffer, pH 8.5. Hộp 200 mL (4 x 50 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1	Hộp
5	Hóa chất xét nghiệm HDL-cholesterol	Cholesterol oxidase solution (< 3000 U/l) Peoxydase (< 5000 U/l) N-ethyl-N-(2-hydroxy-3 sulfopropyl)-3-toluidine disodium (TOOS) (< 1 mM) Cholesterol esterase (< 3000 U/l) 4-aminoantipyrine (4-AAP) (< 1 mM) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hộp 72 mL (2 x 27 + 2 x 9 mL) + Cal Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	21	Hộp
6	Hóa chất xét nghiệm AST/GOT	L-Aspartate 200 mmol/l NADH 0.18 mmol/l MDH ≥ 400 U/l LDH ≥ 600 U/l 2-Oxoglutarate 12 mmol/l. Hộp ≥ 200 mL (4 x 40 mL + 1 x 40 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	8	Hộp
7	Hóa chất xét nghiệm GPT/ALT	L-Alanine 500 mmol/l NADH 0.18 mmol/l LDH ≥ 1.5 U/l 2-Oxoglutarate 15 mmol/l. Hộp 200 mL (4 x 40 mL + 1 x 40 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	8	Hộp
8	Hóa chất xét nghiệm Urea	Good buffer 250 mmol/l 2-Oxoglutarate 7.5 mmol/l Urease (Jack bean) ≥ 5,000 U/l GLDH (microbial) ≥ 800 U/l NADH 0.28 mmol/l. Độ lặp lại: ≤ 2.01%; Độ tái lập: ≤ 2.36% Độ nhạy: ≤ 0.071 g/l; Độ tuyến tính: ≥ 3 g/l Hộp 500 mL (4 x 100 mL + 4 x 25 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2	Hộp

9	Hóa chất xét nghiệm Glucose	GOD (microbial) ≥ 10 KU/I POD (horse-radish) ≥ 1 KU/I 4-AP 0.5 mmol Phosphate . 100 mmol, pH 7.0 Hydroxybenzoate 12 mmol Độ lặp lại (Intra-assay precision): $\leq 1.39\%$ Độ tái lập (Inter-assay precision): $\leq 1.92\%$, Hộp 160 mL (4 x 40 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	11	Hộp
10	Chất kiểm chuẩn đa giá trị cho xét nghiệm sinh hóa	Mức kiểm soát 1: ≥ 5 ml đồng nhất và huyết thanh đông khô với nồng độ bình thường hoặc bình thường/bệnh lý ngưỡng của chất chuyển hóa và enzym. Mức kiểm soát 2: ≥ 5 ml đồng nhất và huyết thanh đông khô với nồng độ bệnh lý hoặc ngưỡng bình thường/bệnh lý của các chất chuyển hóa và enzym. Bộ (1x5ml Nivel 1 + 1x5ml Nivel 2) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	4	Bộ
11	Kit thử nhanh phát hiện kháng nguyên virus viêm gan B	Phát hiện định tính kháng nguyên HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người. Độ nhạy: 96,2-100%, Độ đặc hiệu: 97,9-100%. Không cần dung dịch đệm (lo Buffer). Các mẫu ly giải máu, mẫu mỡ máu, vàng da không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	270	Test
12	Hóa chất xét nghiệm Creatinine	12.7 mmol/l picric acid 8.4 mmol/l sodium lauryl sulphate solution. 53 mmol/l borate 970 mmol/l sodium hydroxide solution. Giới hạn phân tích ≤ 4.5 mg/l Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hộp 250 mL (2 x 100 mL + 2 x 25 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	3	Hộp
13	Hóa chất xét nghiệm Cholesterol	CHE ≥ 100 U/I CHOD ≥ 100 U/I POD ≥ 1000 U/I 4-AP 0.2 mmol/l Good 50 mmol/l Phenol 15 mmol/l Sodium cholate 0.2 mmol/l - Độ tái lập (Reproducibility): $\leq 3.49\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hộp 400 mL (4 x 100 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	3	Hộp

14	CRP latex	Thành phần: A. Thuốc thử latex B. Đối chứng dương tính C. Đối chứng âm tính Hộp 100 test Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1	Hộp
15	Hóa chất xét nghiệm Triglycerides	Chlorophenol 2 mmol/l Lipoprotein lipase ≥ 800 U/l GK ≥ 500 U/l GPO ≥ 1500 U/l POD ≥ 900 U/l ATP 2 mol/l 4-AP 0.4 mmol/l Giới hạn phát hiện: ≤ 0.009 g/l Độ tuyến tính: ≥ 10 g/l Độ tái lập (Reproducibility): $\leq 0.5\%$ Hộp 160 mL (4 x 40 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	10	Hộp
16	Test thử ma túy 4 chân	là xét nghiệm chẩn đoán In-vitro định tính phát hiện Methylenedioxymethamphetamine, Methamphetamine, Morphine, Marijuana trong nước tiểu của người khi nồng độ và/ hoặc chất chuyển hóa của chúng vượt ngưỡng phát hiện tương ứng. 1, MOP: Ngưỡng phát hiện (cut off) 300 ng/ml 2, MET: Ngưỡng phát hiện (cut-off) 1000 ng/ml 3, MDMA: Ngưỡng phát hiện (cut-off) 500ng/ml 4, THC: Ngưỡng phát hiện (cut off) 50 ng/ml Độ nhạy 100%, Độ đặc hiệu 100%, Độ chính xác 100%. Đọc kết quả tại 5 phút.	500	Test
17	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Alcohol Ethanol	Thuốc thử Alcohol ethanol Thành phần chính: Buffer pH 8.3 300 mmol/L NAD+ 10 mmol/L Alcohol dehydrogenase (ADH)³ 200 kU/L Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp ≥ 80ml	2	Hộp

18	Hóa chất xét nghiệm Cholesterol	CHE ≥ 100 U/l CHOD ≥ 100 U/l POD ≥ 1000 U/l 4-AP 0.2 mmol/l. Hộp 160 mL (4 x 40 mL)	2	Hộp
19	Nước rửa enzyme	Catalyzer: pouch containing pepsin 8g/l Solution: 0,075 N hydrochloric acid Surfactant (Hộp 3 x 125 ml) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	10	Hộp
20	Hóa chất xét nghiệm Acid Uric	UOD >200 U/l POD >1000 U/l 4-AP 0.10 mmol/l Potassium ferrocyanide 6 umol/l DHS 2.0 mmol/l Hộp ≥ 100 ml Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1	Hộp
Tổng cộng: 20 loại				